

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 7 năm 2014.

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (6 THÁNG NĂM 2014)

**Kính gửi :** - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.

- Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.
- Địa chỉ: 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Tp.Hồ Chí Minh.
- Vốn điều lệ: 128.568.600.000 Đồng.
- Mã chứng khoán: OPC.

### I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

#### 1. Các cuộc họp của HĐQT:

| TT | Thành viên HĐQT       | Chức vụ           | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ (%) |
|----|-----------------------|-------------------|---------------------|-----------|
| 1  | Ông TRỊNH XUÂN VƯƠNG  | CT. HĐQT          | 7/7                 | 100%      |
| 2  | Ông NGUYỄN CHÍ LINH   | PCT.HĐQT kiêm TGD | 7/7                 | 100%      |
| 3  | Ông NGUYỄN ĐĂNG THOẠI | TV. HĐQT          | 4/7                 | 57%       |
| 4  | Ông LÊ MINH ĐIỂM      | TV. HĐQT          | 6/7                 | 86%       |
| 5  | Ông TRƯƠNG ĐỨC VỌNG   | TV. HĐQT          | 7/7                 | 100%      |
| 6  | Ông NGÔ TÂN LONG      | TV. HĐQT          | 7/7                 | 100%      |

- Các thành viên Ban kiểm soát đều tham dự cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty.
- Các thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt đều có lý do chính đáng và thực hiện việc ủy quyền biểu quyết đầy đủ.

#### 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị là Tổng giám đốc nên việc báo cáo cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Tổng giám đốc cho HĐQT được thuận lợi.
- HĐQT giám sát việc thực hiện triển khai các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ cấu tổ chức, nhân sự quản lý phù hợp với Điều lệ, Quy chế, quy định hiện hành của Công ty và Pháp luật Nhà nước.
- Hội đồng quản trị giám sát, đánh giá hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014.

#### 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị công ty bao gồm:



**3.1 Tiêu bản chính sách phát triển:** Tiếp tục định hướng và chỉ đạo thực hiện chủ trương chính sách của Công ty trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh tại Nhà máy Bình Dương và phát triển mạng lưới phân phối.

**3.2 Tiêu bản nhân sự:** Xây dựng và hoàn thiện những định hướng về chính sách nhân sự để thực hiện chiến lược phát triển của Công ty và ngày càng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

**3.3 Tiêu bản lương thưởng:** Triển khai chính sách lương, thưởng và các phụ cấp thích hợp cho cán bộ công nhân viên trong chiến lược phát triển thị trường.

**3.4 Tiêu bản kiểm tra nội bộ:** Tham gia giám sát kiểm tra việc thực hiện các báo cáo tài chính theo định kỳ.

**3.5 Tiêu bản kỹ thuật công nghệ:** Tiếp tục việc hoàn thiện và đưa vào sản xuất ổn định các dây chuyền theo quy định GPs và đẩy mạnh công tác nghiên cứu sản phẩm mới.

**3.6 Tiêu bản Quan hệ cổ đông:** Tiếp tục phát triển tốt mối quan hệ với các nhà đầu tư, cổ đông, cổ đông là tổ chức; đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định.

- Ngày 05/04/2014 Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 tại Nhà Khách Phương Nam số 252 Nguyễn Văn Cừ, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM. Đại hội đã nhất trí 100% thông qua: kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2013; tỉ lệ chi trả cổ tức năm 2013 là 25% và một số chỉ tiêu chính của năm 2014.
- Ngày 30/5/2014, thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị, Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức đợt 2/2013 cho các Cổ đông bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%/ vốn điều lệ.
- Tiếp tục thực hiện hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán thông qua hệ thống công bố thông tin điện tử (IDS). Công ty đã triển khai thực hiện và tiến hành công bố thông tin đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

## II. Các Nghị quyết / Quyết định của Hội đồng Quản trị:

| STT | Số nghị quyết  | Ngày       | Nội dung                                                                               |
|-----|----------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 124/NQ - HĐQT  | 10/2/2014  | Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Cty                                             |
| 2   | 170/NQ – HĐQT  | 18/2/2014  | Miễn nhiệm người đứng đầu Chi nhánh Cty CPDPOPC tại Bình Dương – Nhà máy Dược phẩm OPC |
| 3   | 171/NQ - HĐQT  | 18/2/2014  | Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Cty CPDPOPC tại Bình Dương – Nhà máy Dược phẩm OPC         |
| 4   | 172/NQ - HĐQT  | 18/2/2014  | Giải quyết số cổ phần thu hồi theo chương trình ESOP OPC 2012                          |
| 5   | 181/NQ- HĐQT   | 24/2/2014  | Thông qua phương án mua lại 50.000 CP làm cổ phiếu quỹ                                 |
| 6   | 211/ NQ - HĐQT | 06/03/2014 | Miễn nhiệm Cán bộ quản lý cấp GD. Đơn vị                                               |
| 7   | 212/NQ - HĐQT  | 06/03/2014 | Thông qua phương án mua lại 9.000 CP làm cổ phiếu quỹ                                  |
| 8   | 365/NQ - HĐQT  | 15/04/2014 | Chi trả cổ tức đợt 2/2013.                                                             |
| 9   | 485/NQ - HĐQT  | 16/5/2014  | Tái Bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.                                                  |
| 10  | 486/NQ - HĐQT  | 16/5/2014  | Bổ nhiệm Cán bộ quản lý (Cấp GD. Đơn vị)                                               |
| 11  | 487/NQ - HĐQT  | 16/5/2014  | Bổ nhiệm Cán bộ quản lý (Cấp GD. Đơn vị)                                               |
| 12  | 488/NQ - HĐQT  | 16/5/2014  | nt                                                                                     |

1030  
ÔNG  
PH  
C P  
DPI  
HỒ



|    |               |           |    |
|----|---------------|-----------|----|
| 13 | 489/NQ - HĐQT | 16/5/2014 | nt |
| 14 | 490/NQ - HĐQT | 16/5/2014 | nt |
| 15 | 491/NQ - HĐQT | 16/5/2014 | nt |
| 16 | 492/NQ - HĐQT | 16/5/2014 | nt |
| 17 | 493/NQ - HĐQT | 16/5/2014 | nt |
| 18 | 494/NQ - HĐQT | 16/5/2014 | nt |
| 19 | 495/NQ - HĐQT | 16/5/2014 | nt |
| 20 | 496/NQ - HĐQT | 16/5/2014 | nt |
| 21 | 497/NQ - HĐQT | 16/5/2014 | nt |
| 22 | 498/NQ - HĐQT | 16/5/2014 | nt |
| 23 | 499/NQ - HĐQT | 16/5/2014 | nt |
| 24 | 500/NQ - HĐQT | 16/5/2014 | nt |
| 25 | 501/NQ - HĐQT | 16/5/2014 | nt |
| 26 | 502/NQ - HĐQT | 16/5/2014 | nt |
| 27 | 503/NQ - HĐQT | 16/5/2014 | nt |
| 28 | 504/NQ - HĐQT | 16/5/2014 | nt |
| 29 | 505/NQ - HĐQT | 16/5/2014 | nt |
| 30 | 506/NQ - HĐQT | 16/5/2014 | nt |

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34, điều 6 Luật Chứng khoán: Không có.

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan (Đính kèm Phụ Lục I).
2. Các giao dịch cổ phiếu:

| Số TT | Người thực hiện giao dịch | Cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |         | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)      |
|-------|---------------------------|----------------|---------------------------|---------|----------------------------|---------|---------------------------------------------------------|
|       |                           |                | Số cổ phiếu               | Tỉ lệ % | Số cổ phiếu                | Tỉ lệ % |                                                         |
| 1     | Nguyễn Chí Linh           |                | 722.748                   | 5,621%  | 1.067.453                  | 8,3%    | Mua                                                     |
| 2     | Nguyễn Đăng Thoại         |                | 133.465                   | 1,038%  | 465                        | 0,004%  | Bán 83.000 CP<br>- Công ty thu hồi 50.000 CP làm CP quỹ |

0903  
TY  
AN  
LAM  
CHIM

3. Các giao dịch khác:

| Số TT | Người thực hiện giao dịch | Cổ đông lớn | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |         | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-------|---------------------------|-------------|---------------------------|---------|----------------------------|---------|----------------------------------------------------|
|       |                           |             | Số cổ phiếu               | Tỉ lệ % | Số cổ phiếu                | Tỉ lệ % |                                                    |
| 1     | Nguyễn Thị Xuân Thu       |             | 61.425                    | 0,478%  | 0                          | 0 %     | Bán                                                |

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

**CHỦ TỊCH**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
  
*DS. Trịnh Xuân Vương*





**Phụ lục 1: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**

| TT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ/ Quan hệ | CMND | Ngày cấp CMND | Nơi cấp | Địa chỉ | Mối liên hệ với thành viên chủ chốt | Số cổ phiếu sở hữu | Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu | Ghi chú |
|----|-----------|---------------------------------|------------------|------|---------------|---------|---------|-------------------------------------|--------------------|-----------------------|---------|
|----|-----------|---------------------------------|------------------|------|---------------|---------|---------|-------------------------------------|--------------------|-----------------------|---------|

|   |                      |  |                             |  |           |       |                       |
|---|----------------------|--|-----------------------------|--|-----------|-------|-----------------------|
| 1 | Trịnh Xuân Vương     |  | CT.<br>HĐQT                 |  | 903.254   | 7,02  | Chốt ngày<br>8/5/2014 |
| 2 | Nguyễn Chí Linh      |  | P.CT<br>HĐQT<br>kiểm<br>TGD |  | 1.067.453 | 8,3   |                       |
| 3 | Lê Minh Điềm         |  | TV.HĐQT                     |  | 644.809   | 5,01  | Chốt ngày<br>8/5/2014 |
| 4 | Trương Đức Vọng      |  | TV.<br>HĐQT                 |  | 312,585   | 2,43  | Chốt ngày<br>8/5/2014 |
| 5 | Nguyễn Đăng<br>Thoại |  | TV.<br>HĐQT                 |  | 465       | 0,004 | Chốt ngày<br>8/5/2014 |
| 6 | Ngô Tân Long         |  | TV.<br>HĐQT                 |  | 51.895    | 0,40  | Chốt ngày<br>8/5/2014 |
| 7 | Lê Thị Thúy Anh      |  | P.TGD                       |  | 11.000    | 0,086 | Chốt ngày<br>8/5/2014 |
|   |                      |  |                             |  |           |       |                       |

| TT | Họ và tên               | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ/ Quan hệ                              | CMND | Ngày cấp CMND | Nơi cấp | Địa chỉ | Mối liên hệ với thành viên chủ chốt | Số cổ phiếu sở hữu | Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu | Ghi chú            |
|----|-------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------|------|---------------|---------|---------|-------------------------------------|--------------------|-----------------------|--------------------|
| 8  | Lê Thị Năm              |                                 | Trưởng BKS                                    |      |               |         |         |                                     | 42.000             | 0,32                  | Chốt ngày 8/5/2014 |
| 9  | Nguyễn Văn Tấn          |                                 | TV. BKS                                       |      |               |         |         |                                     | 12.050             | 0,094                 | Chốt ngày 8/5/2014 |
| 10 | Lê Vũ Thuật             |                                 | TV. BKS                                       |      |               |         |         |                                     | 44.755             | 0,34                  | Chốt ngày 8/5/2014 |
| 11 | Nguyễn Thế Đề           |                                 | KTT                                           |      |               |         |         |                                     | 36.180             | 0,28                  | Chốt ngày 8/5/2014 |
| 12 | Nguyễn Thị Ngọc Lan     |                                 | Thư ký Cty<br>Người được ủy quyền CBTT GĐHCQT |      |               |         |         |                                     | 14.115             | 0,11                  | Chốt ngày 8/5/2014 |
|    | <b>Trịnh Xuân Vương</b> |                                 | <b>CT HĐQT</b>                                |      |               |         |         |                                     |                    |                       |                    |
| 1  | Nguyễn Thị Xuân Hoa     |                                 | Vợ                                            |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |                    |
| 2  | Trịnh Việt Tuấn         |                                 | Con ruột                                      |      |               |         |         |                                     | 23.341             | 0,18                  | Chốt ngày 8/5/2014 |
| 3  | Trịnh Việt Trung        |                                 | Con ruột                                      |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |                    |



| TT | Họ và tên              | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán | Chức vụ/<br>Quan hệ                    | CMND | Ngày cấp<br>CMND | Nơi cấp | Địa chỉ | Mối<br>liên hệ<br>với<br>thành<br>viên<br>chủ<br>chốt | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu | Tỉ lệ<br>sở<br>hữu<br>cổ<br>phiếu | Ghi chú               |
|----|------------------------|---------------------------------------|----------------------------------------|------|------------------|---------|---------|-------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------|-----------------------|
| 4  | Trịnh Xuân Dương       |                                       | Em ruột                                |      |                  |         |         |                                                       | 0                        |                                   |                       |
|    | <b>Nguyễn Chí Linh</b> |                                       | <b>P. CT<br/>HĐQT<br/>kiêm<br/>TGD</b> |      |                  |         |         |                                                       |                          |                                   |                       |
| 1  | Nguyễn Bá              |                                       | Cha ruột                               |      |                  |         |         |                                                       |                          |                                   |                       |
| 2  | Trần Thị Nhâm          |                                       | Mẹ ruột                                |      |                  |         |         |                                                       | 0                        |                                   |                       |
| 3  | Nguyễn Thị Xuân<br>Thu |                                       | Vợ                                     |      |                  |         |         |                                                       | 0                        | 0                                 |                       |
| 4  | Nguyễn Thị Thu<br>Vân  |                                       | Con ruột                               |      |                  |         |         |                                                       | 0                        |                                   |                       |
| 5  | Nguyễn Đức Vĩnh        |                                       | Anh ruột                               |      |                  |         |         |                                                       | 0                        |                                   |                       |
| 6  | Nguyễn Song Hà         |                                       | Em ruột                                |      |                  |         |         |                                                       | 1.023                    | 0,008                             | Chốt ngày<br>8/5/2014 |
|    | <b>Lê Minh Điềm</b>    |                                       | <b>TV HĐQT</b>                         |      |                  |         |         |                                                       |                          |                                   |                       |
| 1  | Lê Văn Khuyến          |                                       | Cha ruột                               |      |                  |         |         |                                                       | 0                        |                                   |                       |
| 2  | Nguyễn Thị Lan         |                                       | Vợ                                     |      |                  |         |         |                                                       | 0                        |                                   |                       |
| 3  | Lê Minh Phương         |                                       | Con ruột                               |      |                  |         |         |                                                       | 10.617                   | 0,083                             | Chốt ngày<br>8/5/2014 |
| 4  | Lê Thị Minh Loan       |                                       | Con ruột                               |      |                  |         |         |                                                       | 0                        |                                   |                       |
| 5  | Lê Thị Trang           |                                       | Em ruột                                |      |                  |         |         |                                                       | 0                        |                                   |                       |

| TT | Họ và tên              | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ/ Quan hệ | CMND | Ngày cấp CMND | Nơi cấp | Địa chỉ | Mối liên hệ với thành viên chủ chốt | Số cổ phiếu sở hữu | Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu | Ghi chú |
|----|------------------------|---------------------------------|------------------|------|---------------|---------|---------|-------------------------------------|--------------------|-----------------------|---------|
| 6  | Lê Minh Hoàng          |                                 | Em ruột          |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 7  | Lê Minh Huy            |                                 | Em ruột          |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 8  | Lê Thị Thu             |                                 | Em ruột          |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 9  | Lê Văn Thanh           |                                 | Em ruột          |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
|    | <b>Trương Đức Vọng</b> |                                 | <b>TV HĐQT</b>   |      |               |         |         |                                     |                    |                       |         |
| 1  | Phạm Thị Ngọc Thật     |                                 | Vợ               |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 2  | Trương Đức Duy Lam     |                                 | Con ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 3  | Trương Ngọc Phương Lam |                                 | Con ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 4  | Trương Thị Huệ         |                                 | Chị ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 5  | Trương Cẩm Túy         |                                 | Chị ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 6  | Trương Đức Uy          |                                 | Anh ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 7  | Trương Đức Chí         |                                 | Anh ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 8  | Trương Đức Hòa         |                                 | Anh ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |

| TT | Họ và tên                     | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ/ Quan hệ           | CMND | Ngày cấp CMND | Nơi cấp | Địa chỉ | Mối liên hệ với thành viên chủ chốt | Số cổ phiếu sở hữu | Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu | Ghi chú |
|----|-------------------------------|---------------------------------|----------------------------|------|---------------|---------|---------|-------------------------------------|--------------------|-----------------------|---------|
| 9  | Trương Đức Thiện              |                                 | Anh ruột                   |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 10 | Trương Đức Nhân               |                                 | Anh ruột                   |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 11 | Trương Đức Toàn               |                                 | Em ruột                    |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
|    | <b>Nguyễn Đăng Thạo</b>       |                                 | <b>TV. HĐQT kiêm P.TGD</b> |      |               |         |         |                                     |                    |                       |         |
| 1  | Lương Thị Phà                 |                                 | Mẹ ruột                    |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 2  | Trần Nhật Thị Ánh Hoàng       |                                 | Vợ                         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 3  | Nguyễn Đăng Khoa              |                                 | Con ruột                   |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 4  | Nguyễn Đăng Tân               |                                 | Con ruột                   |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 5  | Nguyễn Trọng                  |                                 | Anh ruột                   |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 6  | Nguyễn Đăng Giai              |                                 | Anh ruột                   |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
|    | <b><u>Lê Thị Thúy Anh</u></b> |                                 | <b>P.TGD</b>               |      |               |         |         |                                     |                    |                       |         |
| 1  | Võ Cao Thăng                  |                                 | Chồng                      |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 2  | Võ Cao Tùng                   |                                 | Con                        |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |



| TT | Họ và tên           | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ/ Quan hệ | CMND | Ngày cấp CMND | Nơi cấp | Địa chỉ | Mối liên hệ với thành viên chủ chốt | Số cổ phiếu sở hữu | Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu | Ghi chú |
|----|---------------------|---------------------------------|------------------|------|---------------|---------|---------|-------------------------------------|--------------------|-----------------------|---------|
| 3  | Trần Phi Huệ        |                                 | Mẹ               |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 4  | Lê Thị Như Lan      |                                 | Chị Ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 5  | Lê Thị Tường Vân    |                                 | Chị Ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 6  | Lê Trí Dũng         |                                 | Anh Ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 7  | Lê Thi Băng Tâm     |                                 | Em Ruột          |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 8  | Lê Thị Vân Trang    |                                 | Em Ruột          |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
|    | <u>Ngô Tân Long</u> |                                 | TV. HĐQT         |      |               |         |         |                                     |                    |                       |         |
| 1  | Ngô Sơn Đậu         |                                 | Cha ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 2  | Trần Thị Liên       |                                 | Mẹ ruột          |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 3  | Ngô Thị Quảng Thanh |                                 | Em ruột          |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 4  | Phạm Thị Ngọc Duyên |                                 | Vợ               |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |

| TT | Họ và tên        | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ/ Quan hệ | CMND | Ngày cấp CMND | Nơi cấp | Địa chỉ | Mối liên hệ với thành viên chủ chốt | Số cổ phiếu sở hữu | Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu | Ghi chú |
|----|------------------|---------------------------------|------------------|------|---------------|---------|---------|-------------------------------------|--------------------|-----------------------|---------|
|    |                  |                                 |                  |      |               |         |         |                                     |                    |                       |         |
| 5  | Ngô Thùy Lâm     |                                 | Con ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
|    | Lê Thị Năm       |                                 | Trưởng BKS       |      |               |         |         |                                     |                    |                       |         |
| 1  | Lê Thị Trâm      |                                 | Mẹ ruột          |      |               |         |         |                                     |                    |                       |         |
| 2  | Thái Đình Duyệt  |                                 | Chồng            |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 3  | Thái Thị Ngọc Hà |                                 | Con ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 4  | Thái Lê Huy      |                                 | Con ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 5  | Lê Thị Thiết     |                                 | Chị ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 6  | Lê Bốn           |                                 | Anh ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 7  | Lê Thị Sáu       |                                 | Em ruột          |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 8  | Lê Thị Tạo       |                                 | Em ruột          |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 9  | Lê Thị Hóa       |                                 | Em ruột          |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
|    | Nguyễn Văn Tấn   |                                 | TV. BKS          |      |               |         |         |                                     |                    |                       |         |
|    |                  |                                 |                  |      |               |         |         |                                     |                    |                       |         |
| 1  | Nguyễn Thị Út    |                                 | Mẹ ruột          |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |

| TT | Họ và tên           | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ/ Quan hệ | CMND | Ngày cấp CMND | Nơi cấp | Địa chỉ | Mối liên hệ với thành viên chủ chốt | Số cổ phiếu sở hữu | Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu | Ghi chú |
|----|---------------------|---------------------------------|------------------|------|---------------|---------|---------|-------------------------------------|--------------------|-----------------------|---------|
| 2  | Nguyễn Thị Kim Loan |                                 | Vợ               |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 3  | Nguyễn Văn Đức      |                                 | Anh ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 4  | Nguyễn Phú Hải      |                                 | Anh ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 5  | Nguyễn Thị Kim Dân  |                                 | Chị ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 6  | Nguyễn Thị Kim Ngân |                                 | Chị ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 7  | Nguyễn Thị Kim Huê  |                                 | Chị ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
|    | <b>Lê Vũ Thuật</b>  |                                 | <b>TV. BKS</b>   |      |               |         |         |                                     |                    |                       |         |
| 1  | Lê Mạnh Tường       |                                 | Cha ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 2  | Ngô Thị Gái         |                                 | Mẹ ruột          |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 3  | Nguyễn Thị Hồng     |                                 | Vợ               |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 4  | Lê Đức Tuấn         |                                 | Anh ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 5  | Lê Đức Thuận        |                                 | Em ruột          |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 6  | Lê Thị Thanh Nhân   |                                 | Em ruột          |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |
| 7  | Lê Xuân Thành       |                                 | Em ruột          |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |         |



| TT | Họ và tên       | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ/ Quan hệ | CMND | Ngày cấp CMND | Nơi cấp | Địa chỉ | Mối liên hệ với thành viên chủ chốt | Số cổ phiếu sở hữu | Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu | Ghi chú            |
|----|-----------------|---------------------------------|------------------|------|---------------|---------|---------|-------------------------------------|--------------------|-----------------------|--------------------|
|    |                 |                                 |                  |      |               |         |         |                                     |                    |                       |                    |
| 8  | Lê Vũ Thảo My   |                                 | Con ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |                    |
| 9  | Lê Vũ Thảo Linh |                                 | Con ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |                    |
|    | Nguyễn Thế Đề   |                                 | KTT              |      |               |         |         |                                     |                    |                       |                    |
| 1  | Nguyễn Thị Địu  |                                 | Mẹ ruột          |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |                    |
| 2  | Nguyễn Thế Sự   |                                 | Anh ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |                    |
| 3  | Nguyễn Thị Lệ   |                                 | Chị ruột         |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |                    |
| 4  | Nguyễn Thế Bá   |                                 | Em ruột          |      |               |         |         |                                     | 0                  |                       |                    |
| 5  | Lê Thị Thu Thủy |                                 | Vợ               |      |               |         |         |                                     | 187                | 0,001                 | Chốt ngày 8/5/2014 |

# DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

| TT | Họ và tên            | Chức vụ/<br>Quan hệ                   | CMND | Nơi cấp | Địa chỉ | Mối liên hệ với thành viên chủ chốt | Số cổ phiếu sở hữu | Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu | Ghi chú            |
|----|----------------------|---------------------------------------|------|---------|---------|-------------------------------------|--------------------|-----------------------|--------------------|
|    | Nguyễn Thị Ngọc Lan  | Người được ủy quyền công bố thông tin |      |         |         |                                     |                    |                       |                    |
| 1  | Lê Hữu Tài           | Chồng                                 |      |         |         |                                     | 2400               | 0,019                 | Chốt ngày 8/5/2014 |
| 2  | Lê Ngọc Phương Lan   | Con ruột                              |      |         |         |                                     | 0                  |                       |                    |
| 3  | Lê Ngọc Phương Mai   | Con ruột                              |      |         |         |                                     | 0                  |                       |                    |
| 4  | Nguyễn Nào           | Cha ruột                              |      |         |         |                                     | 0                  |                       |                    |
| 5  | Phạm Thị Cảnh        | Mẹ ruột                               |      |         |         |                                     | 0                  |                       |                    |
| 6  | Nguyễn Thị Ngọc Huệ  | Chị ruột                              |      |         |         |                                     | 0                  |                       |                    |
| 7  | Nguyễn Ngọc Quang    | Em ruột                               |      |         |         |                                     | 0                  |                       |                    |
| 8  | Nguyễn Thị Ngọc Hồng | Em ruột                               |      |         |         |                                     | 0                  |                       |                    |

|    |                       |         |  |   |  |
|----|-----------------------|---------|--|---|--|
|    |                       |         |  |   |  |
| 9  | Nguyễn Ngọc Quyền     | Em ruột |  | 0 |  |
| 10 | Nguyễn Thị Ngọc Hương | Em ruột |  | 0 |  |
| 11 | Nguyễn Thị Ngọc Lệ    | Em ruột |  | 0 |  |
| 12 | Nguyễn Ngọc Chí       | Em ruột |  | 0 |  |
| 13 | Nguyễn Ngọc Hiếu      | Em ruột |  | 0 |  |

Tp.HCM, ngày 09 tháng 7 năm 2014. *gk*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



*DS. Trịnh Xuân Vương*